TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HS-ST.
Ngày : 17 - 5 - 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Giàu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Thành.

Bà Lê Thị Thanh Trầm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Nghị, Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:

Ông Đinh Văn Trà- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2021/TLST-HS, ngày 21 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2022/QĐXXST - HS, ngày 18 tháng 3 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. **LÊ PHƯỚC N**, sinh ngày 15 tháng 9 năm 1986 tại Bình Định. Nơi cư trú: thôn Đ, xã Â, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: thú y; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Phước T và bà Nguyễn Thị N; có vợ và 02 con; tiền án: chưa; tiền sự: chưa; về nhân thân: tốt; bị bắt tạm giữ ngày 13/4/2021, tạm giam từ ngày 16/4/2021 đến nay "có mặt".

2. **CAO MINH C**, sinh ngày 12 tháng 02 năm 1990 tại Bình Định. Nơi cư trú: thôn Đ, xã Â, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: nông; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông

Cao Thanh H và bà Tô Thị H; có vợ (đã ly hôn) và chưa có con; tiền án: chưa; tiền sự: chưa; về nhân thân: tốt; bị bắt tạm giữ ngày 13/4/2021, tạm giam từ ngày 16/4/2021 đến nay "có mặt".

3. **PHẠM QUANG T**, sinh năm 1988 tại Bình Định. Nơi cư trú: thôn T, xã A , huyện An Lão, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đ và bà Nguyễn Thị N; có vợ và 02 con; tiền án: không; tiền sự: Ngày 04/02/2021, bị Cơ quan Công an huyện An Lão xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác, với mức phạt tiền 2.000.000 đồng, bị cáo đã chấp hành xong việc nộp phạt; về nhân thân: Ngày 29/6/2010, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 30 tháng tù, về tội "Cố ý gây thương tích", tại Bản án hình sự phúc thẩm số 141/2010/HSPT, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2011. Ngày 26/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2017/HSST, bị cáo chấp hành xong thời gian thử thách án treo ngày 26/9/2019; bị bắt tạm giữ ngày 13/4/2021, tạm giam từ ngày 16/4/2021 đến nay "có mặt".

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Phạm Minh Vương, trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 4 (huyện An Lão) thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định bào chữa cho Phạm Quang T "Vắng mặt".

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông: Đặng Thành T, 25 tuổi, nơi cư trú: Thôn Â, xã Â, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định "Có mặt".

2. Ông: Lê Phước H, 30 tuổi, nơi cư trú: Thôn Đ, xã Â, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định " Có mặt".

3. Bà: Phạm Thị Minh T, 33 tuổi, nơi cư trú: Khu phố 4, phường Q, Thành phố S, tỉnh Thanh Hóa "Vắng mặt".

4. Bà: Dương Thị Hồng T, 28 tuổi, nơi cư trú: 153/16, phường N, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định."Vắng mặt".

5. Bà: Nguyễn Thị Ngọc H, 26 tuổi, nơi cư trú: Khu phố P, phường H, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định "Có mặt".

6. Bà: Nông Thị Đ, 32 tuổi, nơi cư trú: Thôn 3, xã T, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam "Vắng mặt".

7. Bà: Nguyễn Ngọc Tú Q, 24 tuổi, nơi cư trú: Khu phố 7, phường T, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định "Vắng mặt".

8. Bà: Nguyễn Thị Q, 36 tuổi, nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định "Có mặt".

9. Bà: Nguyễn Thị H, 38 tuổi; nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định "Có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 12/4/2021, Phạm Quang T đến nhà Lê Phước N chơi. Thìn gọi điện thoại cho Cao Minh C đến nhà N cùng uống rượu với T và N. Lúc này, Lê Phước H (sinh năm 1992, ở Đại Đ, Ân M, Hoài Ân, Bình Định, là cháu họ của Ninh) đến nhà N chơi. H ngồi cùng với N, T, C uống vài ly rượu thì đi ra ngoài vườn nhà N hái xoài, làm muối ớt mang lên cho bàn ăn. Sau đó H đi đánh bida với bạn và rời khỏi nhà N. Trong lúc N, C, T cùng uống rượu, N nói *"Buồn quá, kiếm chút đi chơi"*. C trả lời "Chết anh, anh em đang khổ". C biết N muốn kiếm ma túy về chơi nên C ngồi tại bàn nhậu gọi cho Nguyễn Thị L (sinh năm 1995, HKTT ở Phú H, Ân T, Hoài Ân, Bình Định) rồi đi ra ngoài nói chuyện đặt mua ma túy gồm 7 viên kẹo và nửa hộp 5 Ketamine. Lý đồng ý bán và nói có ai thì đến lấy. C gọi cho tài xế chạy xe dịch vụ tên Đặng Thành T (sinh năm 1977, ở thôn Ân H, Ân P, Hoài Ân, Bình Định) nói T rảnh không qua chở C đi chơi và nhờ T chạy qua chỗ vòng xoay gần chợ Mộc Bài (thị trấn Tăng Bạt Hổ, huyện Hoài Ân) ghé chỗ L lấy giúp đồ đem cho C (C không nói cho T biết đồ ở đây là gì và T cũng không hỏi C), T đồng ý. T điều khiển xe ô tô 77A-169.38 đến tại vòng xoay chợ Mộc Bài đứng chờ khoảng 2-3 phút thì thấy L đến đưa cho T một gói khẩu trang y tế màu xanh được cuộn tròn bằng dây khẩu trang cột chặt. T cầm gói khẩu trang từ L, để ở hộp gần cần số xe rồi đi qua nhà C.

C tiếp tục ngồi uống rượu với N và T. Khi nghe N và C bàn bạc việc đi sử dụng ma túy, T đồng ý và không có ý kiến gì phản đối. C biết T muốn về An Lão nên nói "Anh T muốn về thì đi An Lão chơi", T đồng ý đi cùng N, C lên An Lão để sử dụng ma túy. Khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, T điều khiển xe tới nhà C, C điện thoại cho T và N nói có xe rồi. C lên xe 77A-169.38 của T ngồi ở bên ghế tài phụ, T đưa cho C cuộn khẩu trang y tế màu xanh mà C nhờ lấy từ L (Cường biết đây là gói ma túy của L giao, không mở ra kiểm tra và cũng không nói cho T biết). C cầm và mở cốp trước xe bỏ vào trong cốp xe phía trước C ngồi rồi đi đón T. C và T đến quán nước ở Mỹ Thành, Ân Mỹ, Hoài Ân đợi N. N gọi điện thoại rủ H đi chơi, H điều khiển xe mô tô chở N đến ngã ba Mỹ Thành gửi xe và đi cùng C, T, N lên An Lão. Trên đường đi, C hỏi T đi quán nào, T nói "Đi quán có con bé hồi bữa" (tức là quán karaoke Hoàng Gia vì trước đây T và C đã từng hát ở đây) C đồng ý. T lấy điện thoại gọi đặt phòng tại quán karaoke Hoàng Gia ở thôn Tân An, xã An Tân, huyện An Lão, tỉnh Bình Định và hỏi "Còn phòng không, có con bé hồi bữa không" (tức là hỏi có tiếp viên tên Nguyễn Ngọc Tú Q), người phụ nữ trả lời T còn phòng, có con bé hồi bữa. T điện thoại cho tiếp viên Nông Thị Đ (sinh năm 1990, cư trú tại thôn 3, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam) để Đ lên quán karaoke Hoàng Gia phục vụ.

Khi đến quán karaoke Hoàng Gia, C cầm gói khẩu trang chứa ma túy đi vào quán và được chị Nguyễn Thị Q, em ruột của Nguyễn Thị H (sinh năm 1984) chủ quán karaoke Hoàng Gia mở cửa phòng VIP 1. Tại phòng VIP 1, C lấy gói khẩu trang chứa ma túy để ở thớt thứ 2 của bàn kính, C ra ngoài nghe điện thoại. C nói với T là gọi tiếp viên thì gọi cho C tiếp viên tên Q. T đến nói với Q gọi ba em tiếp viên xinh đẹp và vui vẻ tí, có bé Q nữa, Q đồng ý. Q lấy điện thoại của H gọi các tiếp viên theo yêu cầu của T. Sau đó, tài xế Đặng Thành T cũng vào phòng Vip 1 nên T đi ra ngoài và gọi tiếp viên tên Phạm Thị Minh T (sinh năm 1989, cư trú khu phố 4, phường Q, thành phố S, tỉnh Thành Hóa) đang phụ dọn quán vào phòng VIP 1 phục vụ.

Được T yêu cầu gọi tiếp viên, chị Nguyễn Thị Q gọi 03 nữ tiếp viên Nguyễn Ngọc Tú Q (sinh năm 1998, cư trú tại khu phố 7, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định), Nguyễn Thị Ngọc H (sinh năm 1996, cư trú tại thôn P, phường H, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định), Dương Thị Hồng T (sinh năm 1994, cư trú 153/16 Nguyễn T, thành phố Quy Nhơn); Nông Thị Đ và Phạm Thị Minh T (do T gọi) vào phòng Vip 1.

Khi trong phòng đã đầy đủ, N hỏi C chỉ ma túy để phía dưới bàn. N trực tiếp lấy gói ma túy bọc trong khẩu trang y tế màu xanh gồm 02 bịch có kích thước (3x4) cm có đường âm dương, 01 bịch chứa 07 viên ma túy kẹo, 01 bịch chứa ma túy Ketamine. N bẻ 7 viên ma túy kẹo mỗi viên thành ½, N lấy ½ viên bỏ vào miệng và dùng nước pepsi uống. N đưa cho H ½ viên, đưa cho T và 03 nữ tiếp viên là T, Quỳnh và H mỗi người ½ viên ma túy, những người còn lại tự lấy ma túy để trên bàn sử dụng. N chỉ cho C ma túy N đã bẻ sẵn để trên bàn rồi N đi vệ sinh. C lấy ma túy kẹo và uống với nước lọc. Sau đó, C hỏi H mượn 01 cái đĩa, mượn của Q 01 thẻ ATM rồi lấy ma túy Ketamine đổ ra tờ tiền 5.000 đồng và dùng quẹt ga đốt. Trong lúc C làm ma túy thì N hỏi mượn H tờ tiền 10.000 đồng (H không biết N mượn tiền để làm gì), N dùng tờ tiền này cuộn lại thành dạng ống hút dài khoảng 10 cm, hai đầu ống hút N dùng vỏ đầu lọc thuốc lá để cố định. C dùng ống hút này hít 02 đường ma túy bằng hai lỗ mũi. Q nhờ C bưng đĩa chứa ma túy để Q hít 02 đường ma túy rồi C để đĩa trên bàn. N dùng ống hút hít hai đường ma túy. Hít xong, N nói "Có ai hít đường nào không", T tự lấy ketamin sử dụng, Đ nhờ N bưng đĩa để Đ cầm ống hút hít sử dụng. N đưa cho H, H hít Ketamine bằng ống hút.

Phạm Quang T vào phòng VIP 1 thì thấy có ma túy đã bẻ sẵn và ma túy được kẻ thành nhiều đường nhỏ trên đĩa. T tự lấy một viên ma túy đã bẻ sẵn và dùng nước uống vào trong cơ thể. T đưa cho T một phần nhỏ viên màu hồng và nói T uống đi. T lấy nước đưa cho T, T uống viên ma túy T đưa với nước lọc. Sau đó T dùng ống hút hít ma túy đã được kẻ sẵn trên đĩa, ngồi nghe nhạc, ôm nữ tiếp viên. T biết việc chơi này có tiếp viên và ma túy tốn nhiều tiền nên đã gọi điện thoại cho nhiều người mượn tiền với mục đích trả góp nhưng không mượn được tiền. Sau đó T rời khỏi quán Hoàng Gia. C, N và những đối tượng còn lại mở nhạc âm thanh lớn, nhảy múa và sử dụng ma túy.

Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, trong lúc C, N và các đối tượng nói trên đang sử dụng ma túy, thì lực lượng Công an huyện An Lão phối hợp với Công an xã

An Tân kiểm tra phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang 09 đối tượng và thu giữ tại phòng VIP 1, quán Hoàng Gia gồm: 01 (một) tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng; 01 (một) thẻ ATM, mặt trước có in chữ Sacombank, La Thi Mai T, kích thước (8,7 x 5,5)cm; 01 đĩa sứ đường kính 26cm, mặt dưới có dòng chữ BAO ANH COMPANY, trên mặt đĩa có dính chất bột màu trắng; 01 bị nilông, kích thước (3 x 4) cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 bị nilông, kích thước (3 x 4) cm; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn, hai đầu có bọc giấy màu vàng đầu lọc thuốc lá, dài 13,5 cm, đường kính 0,7 cm. Các đối tượng đã khai nhận sử dụng ma túy dạng viên kẹo và ma túy Ketamine.

Kết quả test Lê Phước N, Cao Minh C, Phạm Quang T, Lê Phước H, Đặng Thành T, Dương Thị Hồng T, Nguyễn Ngọc Tú Q, Nguyễn Thị Ngọc H, Nông Thị Đ đều dương tính hai loại ma túy MDMA và Ketamine. Phạm Thị Minh T dương tính với ma túy MDMA.

Kết luận giám định số: 120/PC09 ngày 14/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định xác định: Chất bột màu trắng dính trên 01 (một) đĩa sứ màu trắng, đường kính 26 cm và bên trong 02 (hai) bị ni lông, kích thước (3x4) cm (ký hiệu A) ghi thu tại phòng VIP 1, quán karaoke Hoàng Gia gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng là 0,0869 gam là (loại): Ketamine.

Bản cáo trạng số: 01/CT- VKSAL, ngày 20/12/2021, của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định đã truy tố các bị cáo Lê Phước N, Cao Minh C, Phạm Quang T về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự (viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và đề nghị:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố các bị cáo phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 58 và Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo Lê Phước N từ 05 (Năm) đến 06 (Sáu) năm tù; Áp dụng Điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Cao Minh C, Phạm Quang T từ 05 (Năm) đến 06 (Sáu) năm tù; Về hình phạt bổ sung: không áp dụng cho bị cáo vì có hoàn cảnh khó khăn.

Về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) thẻ ATM, mặt trước có in chữ Sacombank, La Thi Mai T, kích thước (8,7 x 5,5) cm; 01 (một) đĩa sứ đường kính 26 cm, mặt dưới có dòng chữ BAO ANH COMPANY, trên mặt đĩa có dính chất bột màu trắng; 02 (hai) bị ni lông, kích thước (3x4) cm; Tịch thu sung công quỹ: 01 (một) tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn thành dạng ống hút, hai đầu có bọc giấy màu vàng loại cuốn đầu lọc thuốc lá, dài 13,5 cm, đường kính 0,7 cm.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lê Phước N: Trong thời gian tạm giam, bị cáo suy nghĩ rất nhiều là bị cáo sai. Mong hội đồng xét xử xem xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo không có việc làm, mẹ bị cáo già yếu. Bị cáo xin HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt hết mức để bị cáo sớm được ra tù về nuôi mẹ già, vợ con nhỏ.

Lời nói sau cùng của bị cáo Cao Minh C: Thời gian tạm giam bị cáo thấy bị cáo sai, bị cáo ăn năn hối cải về việc bị cáo đã làm. Mong hội đồng xét xử xem xét ông, bà của bị cáo có công cách mạng mà giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được về, bị cáo hứa sẽ cải tạo trở thành công dân tốt.

Lời nói sau cùng của bị cáo Phạm Quang T: Hành vi bị cáo thực hiện là sai, khi trong trại giam bị cáo nghe tin mẹ bị ung thư bị cáo hối hận vô cùng, mong hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo về chăm sóc mẹ bị bệnh hiểm nghèo, gia đình bị cáo khó khăn thuộc hộ nghèo, bị cáo có con còn nhỏ, vợ không có việc làm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết luận giám định của phòng kỹ thuật Công an tỉnh Bình Định và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên toà. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Trưa ngày 12/4/2021, Lê Phước N, Cao Minh C, Phạm Quang T đã bàn bạc thống nhất cùng đi đến quán Karaoke Hoàng Gia (thôn Tân An, xã An Tân, huyện An Lão) để thực hiện hành vi tổ chức sử dụng ma túy. C gọi điện thoại mua ma túy gồm 07 viên thuốc lắc và nữa gói 5 Ketamine. Sau đó thuê xe ô tô của Đặng Thành T đến nhận và chở C, T, N, H lên An Lão. Thìn gọi điện thoại đặt phòng tại quán Karaoke Hoàng Gia và gọi một số tiếp viên đến phục vụ. Tại phòng VIP 1, Lê Phước Ninh bẻ ma túy và đưa cho mọi người trong phòng để sử dụng. Cường chia Ketamine thành nhiều đường nhỏ cho mọi người trong phòng hít. Các bị cáo đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại quán Karaoke Hoàng Gia từ 14 giờ 30 phút đến khoảng 18 giờ cùng ngày, thì bị Công an huyện An Lão phối hợp với Công an xã An Tân lập biên bản bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Kết luận giám định số 120/PC09, ngày 14/4/2021, của Phòng

Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định xác định: Chất bột màu trắng dính trên 01 (một) đĩa sứ màu trắng, đường kính 26 cm và bên trong 02 (hai) bị ni lông, kích thước (3x4) cm (ký hiệu A) ghi thu tại phòng VIP 1, quán karaoke Hoàng Gia gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng là 0,0869 gam là (loại): Ketamine. Kết quả test Lê Phước N, Cao Minh C, Phạm Quang T, Lê Phước H, Đặng Thành T, Dương Thị Hồng T, Nguyễn Ngọc Tú Q, Nguyễn Thị Ngọc H, Nông Thị Đ đều dương tính hai loại ma túy MDMA và Ketamine, Phạm Thị Minh T dương tính với ma túy MDMA. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão truy tố các bị cáo Lê Phước N, Cao Minh C và Phạm Quang T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét tính chất của vụ án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội và trái pháp luật. Các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý, mua bán các chất ma túy; làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, gây tâm lý hoang mang cho người dân trên địa bàn huyện An Lão nói riêng và toàn tỉnh Bình Định nói chung. Các bị cáo là thanh niên có sức khỏe, đủ điều kiện để tự rèn luyện bản thân trở thành công dân có ích cho xã hội, lẽ ra các bị cáo tránh xa không sử dụng các chất kích thích bị cấm; thế nhưng các bị cáo tụ tập bàn bạc rủ rê mua ma túy, thuê xe vận chuyển, đặt phòng karaoke, gọi nhiều tiếp viên nữ đến tổ chức sử dụng ma túy nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về vai trò, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo: Các bị cáo đồng phạm giản đơn, tất cả đã thực hành, giúp sức, hỗ trợ lẫn nhau cùng thực hiện hành vi phạm tội. Để đưa ra mức hình phạt tương xứng, cần phải đánh giá đúng tính chất hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo được xác định cụ thể như sau:

[4.1] Đối với bị cáo Lê Phước N: là người trực tiếp khởi xướng đi hát karaoke sử dụng ma túy. N trực tiếp lấy 01 gói nilong có chứa 07 viên ma túy bẻ mỗi viên thành ½ viên rồi đưa cho Lê Phước H, Đặng Thành T, Dương Thị Hồng T, Nguyễn Ngọc Tú Q, Nguyễn Thị Ngọc H. N bưng đĩa ketamin để Nông Thị Đ hít vào lỗ mũi. Bị cáo N tạo điều kiện về vật chất, tinh thần để các đồng phạm khác thực hiện tội phạm; thể hiện bằng việc N góp 4.000.000 đồng đưa cho C trả tiền thuê phòng hát karaoke và trả tiền cho tiếp viên phục vụ tại quán Hoàng Gia. Vì vậy cần áp dụng một hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo N thì mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên HĐXX nhận thấy rằng bị cáo lần đầu phạm tội, có nhân thân tốt; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là lao động chính trong gia đình có mẹ già và vợ không có thu nhập ổn định. Do đó cần cho bị cáo Lê Phước N được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[4.2] Đối với bị cáo Cao Minh C: Là người thực hành tích cực nhất, C trực tiếp đặt mua ma túy và trực tiếp nhận ma túy đem đến quán Karaoke Hoàng Gia để các bị cáo, tiếp viên và những người đi cùng sử dụng. Bị cáo thực hiện hành vi mua và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là xem thường pháp luật. Vì vậy cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên HĐXX cũng nhận thấy rằng, nguyên nhân phạm tội do bị rủ rê nên mới tổ chức sử dụng ma túy; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có ông bà Nội, bà Ngoại là người có công cách mạng. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4.3] Đối với bị cáo Phạm Quang T: Là người giúp sức tích cực cho bị cáo C, N. T đồng ý cùng đi với N, C lên địa bàn huyện An Lão để tổ chức sử dụng ma túy tại quán karaoke Hoàng Gia. Bị cáo Thìn trực tiếp đặt phòng karaoke và gọi tiếp viên phục vụ. Khi thấy bị cáo N bẻ nhỏ viên ma túy, T nhận thức rõ việc N bẻ nhỏ viên ma túy là để đưa những người trong phòng karaoke sử dụng, nhưng T vẫn tự uống vào cơ thể và trực tiếp đưa ma túy cho Phạm Thị Minh T sử dụng. Hành vi của T tham gia đặt phòng, gọi tiếp viên phục vụ và cùng với N đưa ma túy cho những người khác trong phòng sử dụng là hành vi tổ chức sử dụng ma túy và đã cấu thành tội phạm. Bị cáo T biết việc cùng tham gia tổ chức sử dụng ma túy trong lúc hát karaoke là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật. Bị cáo có nhân thân xấu, vì vậy cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên HĐXX cũng nhận thấy rằng, trong giai đoạn điều tra bị cáo tự nguyện đến cơ quan Công an huyện An Lão đầu thú toàn bộ hành vi của mình, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc diện hộ nghèo, mẹ bị cáo đang bị bệnh hiểm nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo không có việc làm, con còn nhỏ. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS nên áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, quyết định hình phạt nhẹ hơn quy định của Bộ luật để thể hiện tính khoan hồng và nhân đạo của pháp luật đối với các bị cáo.

[6] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Kiểm sát viên đề nghị xử phạt các bị cáo hình phạt tù có thời hạn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Trong vụ án này, Cao Minh C có thuê xe ô tô của Đặng Thành T (là tài xế xe ô tô) để chở đi chơi, nhưng C không nói cho T biết, cũng không bàn bạc gì với T về việc tổ chức sử dụng ma túy. Cao Minh C còn khai nhận, bị cáo mua ma túy của Nguyễn Thị L, nhưng Nguyễn Thị L không thừa nhận có bán ma túy cho bị cáo C.

Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đặng Thành T và Nguyễn Thị L là có căn cứ.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ 01 (một) tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn thành dạng ống hút, hai đầu có bọc giấy màu vàng loại cuốn đầu lọc thuốc lá, dài 13,5 cm, đường kính 0,7 cm. Đây là tiền có giá trị sử dụng nên tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với 01 (một) thẻ ATM, mặt trước có in chữ Sacombank, La Thi Mai T, kích thước (8,7 x 5,5) cm; 01 (một) đĩa sứ đường kính 26cm, mặt dưới có dòng chữ BAO ANH COMPANY, trên mặt đĩa có dính chất bột màu trắng; 02 (hai) bị ni lông, kích thước (3x4) cm. Đây là những vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[9] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Cao Minh C và Lê Phước N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Phạm Quang T là cá nhân thuộc hộ nghèo nên được miễn nộp theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 106; Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Căn cứ vào điểm đ, khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Phước N, Cao Minh C, Phạm Quang T đồng phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Phạm Quang T 04 *(Bốn)* năm 09 *(Chín)* tháng tù.

2.2. Xử phạt bị cáo Lê Phước N 04 *(Bốn)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù.

2.3. Xử phạt bị cáo Cao Minh C 04 *(Bốn)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt tạm giữ 13/4/2021.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng.

3.2. Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) thẻ ATM, mặt trước có in chữ Sacombank, La Thi Mai T, kích thước (8,7 x 5,5) cm; 01 (một) đĩa sứ đường kính 26cm, mặt dưới có dòng chữ BAO ANH COMPANY, trên mặt đĩa có dính chất bột màu trắng; 02 (hai) bị ni lông, kích thước (3x4) cm;

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

4.1. Các bị cáo Lê Phước N, Cao Minh C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng chẵn).*

4.2. Bị cáo Phạm Quang T được miễn án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện KSND tỉnh Bình Định;
- Viện KSND huyện An Lão;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện An Lão;
- Cơ quan THAHS Công an huyện An Lão;
- Chi cục THA dân sự huyện An Lão;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Giàu